

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 28/2021/HSST

Ngày 12 – 5 – 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Phai**

Các Hội thẩm: Ông **Nguyễn Thành Nhạn**

Ông **Nguyễn Kiên H**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Đào** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai tham gia phiên tòa: Ông **Đoàn Quốc Dự** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh L đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 17/2021/HSST ngày 19 tháng 3 năm 2021 đối với

Các bị cáo:

1. Họ và tên: **Huỳnh Trọng N**, sinh năm: 1996; Giới tính: Nam, tên gọi khác: không; Đăng ký NKTT: khóm 10, phường 1, thành phố L, tỉnh L; Nơi ở hiện nay: khóm 10, phường 1, thành phố L, tỉnh L; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 9/12; Cha: Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1970; Mẹ: Trần Thị Hồng Đ, sinh năm 1970; Anh, chị em ruột: có 01 người sinh năm 1999; Tiền án: không; Tiền sự: Có 01 tiền sự. Ngày 21/8/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố L ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc tại quyết định số 91 ngày 21/8/2020;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành cai nghiện bắt buộc tại trung tâm cai nghiện tỉnh L.

2. Họ và tên: **Nguyễn Minh V**, sinh năm: 1997; Giới tính: Nam, Tên gọi khác: không; Đăng ký NKTT: ấp Truyền H, xã Hàm Rồng, huyện N, M; Nơi ở hiện nay: ấp Truyền H, xã H, huyện N, M; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 6/12; Cha: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1954; Mẹ: Thái Thị S, sinh năm 1961; Anh, chị em ruột: có 07, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất là bị can người sinh năm 1999; Tiền án: không; Tiền sự: Có 01 tiền sự. Ngày 10/6/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố L ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc tại quyết định số 57 ngày 10/6/2019; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành cai nghiện bắt buộc tại trung tâm cai nghiện tỉnh L.

- Các bị hại:

1. Anh Trần Quốc L, sinh năm 1971. Địa chỉ: Ấp Nhàn Dân A, xã Tân Phong, thị xã Giá Rai, tỉnh L (Vắng mặt)

2. Anh Trần Quốc N, sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp Nhàn Dân A, xã Tân Phong, thị xã Giá Rai, tỉnh L (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trần Hồng Đ, sinh năm 1982. Địa chỉ: 9/218 Trà Kha B, phường 8, thành phố L, tỉnh L (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Anh Lai Nhật H, sinh năm 1969. Địa chỉ: Khóm 1, phường 1, thành phố L, tỉnh L (Vắng mặt)

3. Anh Phan Dương L, sinh năm 2001. Địa chỉ: Ấp Xóm Mới, xã Tân Thạnh, thị xã Giá Rai, tỉnh L (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Huỳnh Trọng N và Nguyễn Minh V bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào tối ngày 02/8/2020 Nguyễn Minh V, Huỳnh Trọng N, Phan Dương L đi bộ trên tuyến Quốc lộ 1A hướng từ Nhà trọ Hồng Dúng (Áp Nhân Dân A, xã Tân Phong, thị xã Giá Rai) đến M. Khi đến gần cầu Láng Trâm, Phan Dương L ghé vào nhà của chị PH Diễm Thúy để nghỉ ngơi, còn Nguyễn Minh V và Huỳnh Trọng N phát hiện tiệm sửa xe của anh Nguyễn Văn Nguyên ngụ ấp Nhân Dân A, xã Tân Phong, thị xã Giá Rai, tỉnh L có đậu 01 chiếc xe máy hiệu Waves màu đỏ đen biển số 69C1-269.33 (xe Wave) và 01 xe máy hiệu AIRBLADE màu đen đỏ biển số 69C1-113.54 (xe AIRBLADE) trên hành lang nhà, thì Nguyễn Minh V nảy sinh ý định trộm cắp xe. Lúc này, Nguyễn Minh V đi đến sạp bán dưa hấu gần đó nhặt 01 thanh sắt hình chữ T, rồi dùng để cạy khóa cửa rào nhà anh Nguyên. Sau khi cạy được cửa rào, Nguyễn Minh V vào bên trong dẫn 01 chiếc xe Wave, thấy vậy Huỳnh Trọng N cũng đi vào dẫn 01 xe AIRBLADE. Sau khi trộm cắp được xe thì Nhân và Vương điều khiển chạy đến cầu Láng Trâm, thấy L đang đi bộ thì Nhân kêu L lên xe Nhân chở rồi tất cả cùng về thành phố L, đến 03 giờ sáng ngày 03/8/2020 ông Trần Quốc L thức dậy đi làm thì phát hiện mất 02 xe máy nên trình báo chính quyền địa phương.

Khi đến thành phố L, Nhân gửi chiếc xe Wave tại quán cà phê Oanh, để Vương điều khiển xe AIRBLADE chở Nhân và L về nhà của Nhân nghỉ. Đến sáng hôm sau, Nhân cùng với Vương mang xe Waves cầm cho tiệm cần đồ 76 ở thành phố L (Không rõ địa chỉ cụ thể) được số tiền 5.000.000 đồng, còn xe xe AIRBLADE Nhân và Vương mang cầm cho một tiệm cầm đồ (Không nhớ tên và địa chỉ cụ thể) ở thành phố L được số tiền 8.200.000 đồng.

Do cần tiền tiêu xài nên Nhân và Vương thống nhất bán xe Waves cho chị Trần Hồng Đ với giá 7.500.000 đồng và bán cho Lai Nhật H xe máy hiệu AIRBLADE được số tiền 11.000.000 đồng. Số tiền bán xe Nhân và Vương cùng chia nhau tiêu sài cá nhân hết.

Tại kết L định giá số 91/KL-HĐĐGTS ngày 04/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Giá Rai kết L:

- 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu đỏ đen biển kiểm soát 69C1-269.23, đăng ký lần đầu ngày 25/9/2013. Tại thời điểm yêu cầu định giá có giá trị 17.800.000 đồng/chiếc, nhưng do thời gian sử dụng tài sản bị hao mòn nên giá trị còn lại 32% thành tiền 5.696.000 đồng.

- 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade, màu đỏ đen biển kiểm soát 69C1-113.54, đăng ký lần đầu ngày 20/02/2012. Tại thời điểm yêu cầu định giá có giá trị 36.000.000 đồng/chiếc, nhưng do thời gian sử dụng tài sản bị hao mòn nên giá trị còn lại 16% thành tiền 5.760.000 đồng

Tổng tài sản Nguyễn Minh V và Huỳnh Trọng N chiếm đoạt có giá trị là 11.456.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 22/CT – VKSGR ngày 15/3/2021 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai đã truy tố các bị cáo Huỳnh Trọng N và Nguyễn Minh V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân vẫn giữ nguyên bản Cáo trạng đã truy tố:

Áp dụng khoản 1, Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị HĐXX xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh V từ 06 đến 09 tháng tù

Áp dụng khoản 1, Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị HĐXX xử phạt: Bị cáo Huỳnh Trọng N từ 08 đến 10 tháng tù.

Xử lý vật chứng : Đối với 01 chiếc xe Wave S của ông Trần Quốc L là chủ sở hữu, giấy đăng ký xe do ông Trần Quốc Lý đứng tên. Qua làm việc với ông Lý thừa nhận đứng tên giúp ông L khi đăng ký xe, cơ quan Điều tra đã giao trả xe cho ông L là có căn cứ.

Đối với 01 chiếc xe Airblade của ông Trần Quốc N là chủ sở hữu, giấy đăng ký xe do chị Nguyễn Thị Thanh đứng tên. Qua làm việc với chị Thanh thừa nhận đứng tên giúp ông N khi đăng ký xe, Cơ quan Điều tra đã giao trả xe cho ông N là có căn cứ.

Đối với thanh sắt hình chữ T các bị cáo dùng làm công cụ phạm tội, hiện nay được quản lý theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy vật chứng nói trên.

Về Trách nhiệm dân sự

Bị hại anh Trần Quốc L và Trần Quốc N không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Người liên quan chị Trần Hồng Đ yêu cầu Huỳnh Trọng N, Nguyễn Minh V trả lại số tiền mua xe là 7.500.000 đồng. Ông Lai Nhật H yêu cầu Huỳnh Trọng N, Nguyễn Minh V trả lại số tiền 11.000.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận: Quá trình điều tra của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thị xã Giá Rai, bị cáo không bị mớm cung, ép cung, nhục hình. Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” là không oan sai. Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, do mong muốn có tiền tiêu xài cá nhân, thiếu hiểu biết về pháp luật, mục đích trộm cắp tài sản là để bán có tiền tiêu xài cá nhân, các bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp L nên rất ăn năn hối cải, bị cáo nói lời xin lỗi đối với bị hại. Bị cáo có lời nói sau cùng xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh L tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời trình bày của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thị xã Giá Rai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Minh V và Huỳnh Trọng N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như Cáo Trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn

phù hợp lời khai của bị cáo trước đây tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết L:

Do lười lao động, không có việc làm, mong muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên các bị cáo Huỳnh Trọng N và Nguyễn Minh V đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ. Xuất phát từ ý thức xem thường pháp luật, tư lợi bất chính. Vào đêm 02/8/2020 rạng sáng ngày 03/8/2020, Nguyễn Minh V cùng với Huỳnh Trọng N dùng thanh kim loại hình chữ T dài 79,5cm ngang 30cm cạy cửa rào nhà anh Nguyễn Văn Nguyên ngụ ấp Nhàn Dân A, xã Tân Phong, thị xã Giá Rai, tỉnh L trộm cắp một xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu đỏ đen biển kiểm soát 69C1-269.23 và một xe máy nhãn hiệu Honda, loại Airblade màu đỏ đen biển kiểm soát 69C1-113.54 có tổng giá trị là 11.456.000 đồng.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Các bị cáo Nguyễn Minh V và Huỳnh Trọng N trực tiếp thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai đã truy tố.

[3] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức hành vi của mình gây ra là nguy hiểm cho xã hội; Các bị cáo biết rõ hành vi lén lút lấy xe của người khác một cách nhanh chóng, mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân là hành vi vi phạm pháp luật; Các bị cáo đã bất chấp tất cả để thực hiện hành vi để lấy tài sản của người khác, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, mất trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý bất an đối với các bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần có một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe và giáo dục chung cho toàn xã hội.

[4] Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: đây chỉ là hình thức đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành và khi thực

hiện hành vi trộm tài sản các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò trách nhiệm mà động cơ lấy trộm chiếc xe xuất phát khi bị cáo đi trên đường, thấy chiếc xe nên nảy sinh ý định lấy trộm và cả hai cùng thực hiện hành vi nên trách nhiệm hình sự của hai bị cáo là ngang nhau.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Minh V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Huỳnh Trọng N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm i, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Hồng Đ yêu cầu Huỳnh Trọng N, Nguyễn Minh V trả lại số tiền mua xe là 7.500.000 đồng. Ông Lai Nhật H yêu cầu Huỳnh Trọng N, Nguyễn Minh V trả lại số tiền 11.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án bị cáo Nguyễn Minh V đã khắc phục cho bà Trần Hồng Đ số tiền 3.750.000 đồng và ông Lai Nhật H số tiền 5.500.000 đồng.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy số tiền còn lại buộc bị cáo Huỳnh Trọng N tiếp tục khắc phục bồi thường cho bà Trần Hồng Đ 3.750.000đ và ông Lai Nhật H số tiền 5.500.000đ.

[8] Đối với số tiền 500.000đ, quá trình điều tra và tại phiên tòa anh Phan Dương L khai đây là tiền anh L trả tiền taxi cho bị cáo Nhân và bị cáo Vương, anh L không yêu cầu hai bị cáo trả lại, nên không đặt ra xem xét.

[9] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

[10] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy thanh sắt hình chữ T dài 79,5cm ngang 30cm, hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai.

[11] Qua đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai về hình phạt, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là hoàn toàn có căn cứ pháp luật nên cần được ghi nhận.

Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Minh V** và **Huỳnh Trọng N** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh V** 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Huỳnh Trọng N** 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2, Điều 106 BLTTHS; Điểm a, khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy thanh sắt hình chữ T dài 79,5cm ngang 30cm, hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Huỳnh Trọng N khắc phục cho bà Trần Hồng Đ số tiền 3.750.000đ (Bằng chữ: Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) và ông Lai Nhật H số tiền 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ.

Buộc bị cáo Huỳnh Trọng N nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc bị cáo Huỳnh Trọng N nộp 462.500 nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai.

Báo cho những người có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- + TAND tỉnh L;
- + VKSND thị xã Giá Rai;
- + Công an thị xã Giá Rai;
- + Chi cục THADS thị xã Giá Rai;
- + Bị cáo;
- + Bị hại;
- + Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- + Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Phai